HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**KHOA:NÔNG HỌC**

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: NÔNG NGHIỆP
Mã ngành: 7620101

**CHUYÊN NGÀNH 1: KHUYẾN NÔNG**

**CHUYÊN NGÀNH 2: NÔNG HỌC**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

* 1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình ngành Nông nghiệp cung câp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thực tế và hiện đại về lĩnh vực sản xuất, chuyển giao và quản lý sản xuất nông nghiệp. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng quản lý sản xuất trồng trọt và nuôi trồng có hiệu quả, bền vững, biết ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp vào thực tiễn trồng trọt và chăn nuôi.

* 1. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng theo phương pháp xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng. Chuẩn đầu ra được xây dựng theo 7 nhóm năng lực, mỗi nhóm được chia làm nhiều chuẩn nhỏ và mỗi chuẩn có 3 mức năng lực yêu cầu tối thiểu cho người học phải đạt được.

Sau khi học ngành nông nghiệp, sinh viên có khả năng:

C1. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết các vấn đề văn hóa xã hội và ứng xử hợp lý.

C2. Giao tiếp với các nhà chuyên môn, lãnh đạo, nông dân và sử dụng được tiếng Anh.

C3. Vận dụng các chính sách nhà nước trong quản lý sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

C4. Phát hiện vấn đề, thiết kế và triển khai các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp.

C5. Tổ chức, giám sát, quản lý, chỉ đạo, và tư vấn các hoạt động nông nghiệp.

C6. Tổ chức sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường.

C7. Năng lực khuyến nông.

Cụ thể như sau:

*\* Năng lực 1 (C1): Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết các vấn đề văn hóa xã hội và ứng xử hợp lý.*

C1.1. Hiểu biết các vấn đề đạo đức, xã hội và nhận biết sự khác biệt về văn hoá và xã hội của các nhóm xã hội khác nhau.

Có định hướng và hiểu biết đúng đắn về ngành nghề nông nghiệp.

C1.2. Làm việc với một nhóm người nhất định (nông dân hoặc nhóm sở thích hoặc với
tổ chức nhà nước...) theo chuẩn mực đạo đức và xã hội trong bối cảnh cụ thể có sự giám sát/ hướng dẫn.

Ra quyết định về hành vi/ hành động của mình và tự chịu trách nhiệm về hành vi/ hành
động đó.

C1.3. Áp dụng hiểu biết về vấn đề đạo đức, xã hội và thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong tư vấn, chỉ đạo, giám sát, quản lý các hoạt động nông nghiệp của các nhóm xã hội khác nhau.

Đảm bảo các nguyên tắc đạo đức, xã hội trong đề xuất và thực hiện các giải pháp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp phù hợp.

Có trách nhiệm trong thực hiện, phán xét, giải trình, báo cáo về công việc được giao.

*\* Năng lực 2 (C2): Giao tiếp với các nhà chuyên môn, lãnh đạo, nông dân và có khả năng sử dụng tiếng Anh*

C2.1. Thực hiện được các hình thức giao tiếp trong học tập và đời sống, có khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản.

C2.2. Có khả năng tiếp cận và giao tiếp một cách độc lập với công giới, nhà quản lý, chuyên gia và nông dân.

C2.3. Sử dụng thành thạo, chủ động các kỹ năng giao tiếp trực tiếp và gián tiếp để hoàn thành công tác chuyên môn được giao.

*\* Năng lực 3 (C3): Vận dụng các chính sách nhà nước trong sản xuất, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp*

C3.1. Có kiến thức cơ bản về các văn bản chính sách trong sản xuất, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp.

C3.2. Cập nhật và vận dụng các văn bản chính sách trong sản xuất, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp.

C3.3. Phân tích và đề xuất các văn bản chính sách trong sản xuất, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp.

*\* Năng lực 4 (C4): Phát hiện vấn đề, thiết kế và triển khai các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp*

C4.1. Biết xây dựng đề cương và thực hiện một vấn đề nghiên cứu cụ thể;

Biết thu thập thông tin, tra cứu tài liệu tham khảo.

Biết thu thập và xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu;

Biết liên hệ kết quả nghiên cứu với thực tiễn.

C4.2. Biết phát hiện vấn đề cần nghiên cứu và xây dựng đề cương và thực hiện dưới sự hướng dẫn, giám sát.

Biết tổng hợp tài liệu tham khảo và viết tổng quan các vấn đề nghiên cứu có liên quan.

Biết phân tích số liệu và thuyết trình các kết quả nghiên cứu trong các Hội thảo khoa học.

Biết thảo luận các kết quả nghiên cứu.

C4.3. Chủ động phát hiện vấn đề cần nghiên cứu, xây dựng đề cương và thực hiện một cách độc lập.

Có khả năng đọc hiểu các tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh.

Có khả năng viết được báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Thuyết trình được báo cáo trước hội nghị.

*\* Năng lực 5 (C5): Tổ chức, giám sát, quản lý, chỉ đạo, và tư vấn các hoạt động nông nghiệp*

C5.1. Biết xây dựng kế hoạch sản xuất cho hoạt động nông nghiệp cụ thể có sự hướng dẫn.

Thực hiện các kế hoạch đề ra theo hướng dẫn.

Biết phát hiện vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện có sự hướng dẫn.

Tổng hợp và báo cáo kết quả có sự hướng dẫn.

C5.2. Lập được kế hoạch sản xuất cho hoạt động nông nghiệp cụ thể có sự hướng dẫn.

Chủ động thực hiện, biết giám sát các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

Biết giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện dưới sự hướng dẫn.

Tổng hợp và biết đánh giá kết quả đạt được.

C5.3. Có khả năng xây dựng được kế hoạch và giám sát các hoạt động nông nghiệp một cách độc lập.

Dự đoán, phát hiện và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Đánh giá được kết quả và định hướng giải quyết.

Tư vấn giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

*\* Năng lực 6 (C6): Tổ chức sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường*

C6.1. Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Có kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường và phân phối các sản phẩm.

Có kiến thức cơ bản về công nghệ sau thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp.

Hiểu biết về giao tiếp cộng đồng và quan hệ công chúng.

C6.2. Có khả năng quản lý và tổ chức sản xuất.

Xác định quy mô quản lý và kinh doanh hợp lý.

Phân tích và lựa chọn các quy trình sản xuất tốt nhất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

C6.3. Áp dụng các quy trình kỹ thuật để mở rộng sản xuất.

Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và xây dựng thương hiệu.

Xây dựng chiến lược phát triển bền vững sản phẩm nông nghiệp.

*\* Năng lực 7 (C7): Năng lực khuyến nông*

C7.1. Có kiến thức cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Có kiến thức cơ bản về xã hội học.

Có kiến thức cơ bản về quản lý nông trại và khuyến nông.

Có kiến thức cơ bản về kinh tế nông nghiệp và thị trường.

Có kiến thức về về chính sách quản lý nông nghiệp.

Có khả năng viết báo cáo chuyên môn và thuyết trình.

Tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị trình diễn.

C7.2. Hiểu biết các hoạt động khuyến nông.

Áp dụng các phương tiện truyền thông trong chuyển giao kỹ thuật.

Tham gia xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất và chương trình đào tạo khuyến nông.

Đánh giá hiệu quả kinh tế cho áp dụng các kỹ thuật mới.

C7.3. Đề xuất, xây dựng và triển khai các chương trình khuyến nông.

Phân tích, đánh giá và áp dụng các kỹ thuật mới cho các mô hình trình diễn.

Lập kế hoạch và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với trình độ văn hóa, tập quán của từng địa phương.

1. Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

 Phát triển nông thôn mới, nhà nước khuyến khích thành lập phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp, các hợp tác xã kiểu mới là cơ hội rất lớn cho sinh viên ngành nông nghiệp nói chung và chuyên ngành nông nghiệp công nghệ cao nói riêng. Công nghệ cao đang đóng vai trò quan trọng trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Đây là cơ hội việc làm cho sinh viên chuyên ngành nông nghiệp công nghệ cao. Mặt khác, lao động thủ công ngày càng dịch chuyển sang các ngành khác, nên sự khan hiếm lao động phổ thông trong sản xuất nông nghiệp ngày càng gia tăng. Nên cần ứng dụng các công nghệ về tự động hóa, cơ giới hóa thay thế sức lao động của người dân. Do đó, thị trường rất cần lực lượng lao động này. Đây là nguồn lao động mà xã hội đang cần nhiều.

2. ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình Nông nghiệp POHE có thể công tác trong các lĩnh vực và vị trí công tác liên quan đến tổ chức, quản lý sản xuất và kinh doanh nông nghiệp:

Các nghề của sinh viên tốt nghiệp ngành Nông nghiệp

• Tổ chức quản lý sản xuất Nông nghiệp: doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trường sản xuất nông nghiệp

• Cán bộ kinh doanh Nông nghiệp: viện, công ty, hợp tác xã nông nghiệp • Cán bộ khuyến nông: cơ quan của nhà nước, bộ phận kỹ thuật của các công ty

• Cán bộ dự án nông nghiệp: nhà nước, doanh nghiệp, nghiên cứu viên. • Cán bộ quản lý nhà nước về nông nghiệp: phòng kinh tế, phòng nông nghiệp, sở nông nghiệp, bộ nông nghiệp, cán bộ kỹ thuật nông lâm địa phương.

• Giáo viên ngành Nông nghiệp: của các trường trong khối nông nghiệp

2. Nơi làm việc:

- Cơ sở giáo dục đào tạo: các trường đại học, cao đẳng, trường THCN…

- Các viện, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến cây trồng, chăn nuôi và nông nghiệp.

- Các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, xí nghiệp, trang trại có liên quan đến cây trồng và nông nghiệp.

 - Các hội/hiệp hội nghề nghiệp. - Tự tạo lập công việc sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong lĩnh vực cây trồng và nông sản.

3. ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp đại học, người học có thể tiếp tục học ở các bậc đào tạo sau đại học các ngành thuộc khối nông nghiệp.